TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **92**/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Đông, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bùi Thị L**, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* **Dương Quốc T**, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Thị L** và anh **Dương Quốc T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Dương Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung:

+ Giao con chung tên Dương Bùi Thái T, sinh ngày xx/xx/20xx cho Bùi Thị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Dương Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị Bùi Thị L và các thành viên gia đình không được ngăn cản.

+ Về cấp dưỡng: Anh Dương Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Bùi Thái T mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*, thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng lần đầu khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 46192 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCĐ;
- Cc.THA dân sự huyện GCĐ;
- UBND xã Định An, H.Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Nguyệt Hồng